

MỘT SỐ ĐỀ ÔN THI HỌC SINH GIỎI KHỐI 8,9

Phản Lịch sử Việt Nam (1858 – 1918)

Câu hỏi 1:

Trình bày hoàn cảnh, nội dung cơ bản và rút ra nhận xét của em về các đề nghị cải cách cuối thế kỉ XIX ở VN.

Gợi ý trả lời:

*** Hoàn cảnh:**

- Nửa sau TK XIX, đ/n tiếp tục rơi vào khủng hoảng trầm trọng.
- Để đối phó với tình hình đó, triều đình Huế tăng cường bóc lột nhân dân (thậm chí áp dụng cả những biện pháp tiêu cực: cho nộp tiền để chuộc tội, cho buôn bán thuốc phiện, cho mua quan bán tước...).
- Nhiều cuộc bạo loạn chống triều đình nổ ra. Tuy ác cuộck/ thất bại nhưng nó làm cho tài lực và binh lực triều đình suy yếu. Mâu thuẫn g/c ngày càng sâu sắc. Trong khi đó TD Pháp đang ráo riết chuẩn bị x/l nc ta.
- Vận nước nguy nan đã tác động đến các quan lại, sĩ phu yêu nc tiến bộ. Nhiều đề nghị cải cách, duy tân đc đưa ra.

*** Nội dung cơ bản:**

Trong những năm trước khi TDP đánh thành HN lần thứ nhất, ở nc ta đã rộ lên một pt đề nghị cải cách, Duy tân của các văn thân, sĩ phu như Phạm Phú Thứ, Ng. Trường Tộ, Ng. Lộ Trạch... Các đề nghị cải cách đó đã đề cập đến những lĩnh vực của đ/s KT – XH nc ta lúc đó, phản ánh tâm tư muốn thoát khỏi khuôn khổ chật hẹp của chế độ PK đương thời, đưa đ/n thoát khỏi tình trạng lạc hậu, có thể đương đầu với cuộc ch/tr x/l của Pháp. Đó là những nội dung cơ bản sau:

- Muốn đưa đ/n theo con đường duy tân Nhật Bản.
- Muốn biệt đãi người p.Tây, học người p.Tây để đưa đ/n thoát khỏi tình trạng trì trệ, lạc hậu.
- Cải cách chấn chỉnh bộ máy quan lại, phát triển công thương, chấn chỉnh võ bị, ngoại giao, cải tổ GD.

*** Nhận xét:**

Tích cực:

- Nhìn thấy rõ sự khủng hoảng nghiêm trọng về KT và sự bất ổn về CT – XH lúc bấy giờ.
- Nhìn thấy sự tồn tại quá lâu đời của ý thức hệ pk là nhân tố chính cản trở sự canh tân đ/n.
- Thể hiện lòng y/n muốn Duy tân để đưa đ/n ph/tr.
- Những đề nghị cải cách đã vượt qua những định kiến, ghen ghét của chế độ pk đương thời, để làm cho đ/n ph/tr.

Hạn chế:

- Những cải cách chưa đề ra biện pháp cụ thể để canh tân đ/n.
- Phần lớn các sĩ phu còn chấp nhận sự tồn tại của chế độ pk.

Câu hỏi 2:

So sánh con đường cứu nước của Nguyễn Ái Quốc với các vị tiền bối như Phan Bội Châu, Phan Chu Trinh... qua đó làm rõ điểm mới trong con đường cứu nước của Người.

Gợi ý trả lời:

*** Giống:**

Đều có tư tưởng hướng ra nước ngoài để tìm cách cứu nước, giành đ/l cho dân tộc.

*** Khác:**

- PBC chủ trương cầu viện NB để đánh Pháp giành đ/l d.tộc.
- PCT chủ trương dựa vào Pháp để đem đến sự giàu mạnh cho d.tộc.
- NTT đi ra nước ngoài, đến chính nước đang thống trị d.tộc mình để tìm đường cứu nước mới.

** Điểm mới:*

- Xác định rõ không thể trông chờ vào sự giúp đỡ từ bên ngoài để giành độc lập, mà điều cần thiết cốt yếu là phải dựa vào chính mình (nội lực).
- Người quyết định ra nước ngoài, cụ thể là sang p.Tây, trung tâm của nền VM thế giới lúc bấy giờ, và cũng là quê hương của các cuộc c/m lớn trong lịch sử để tìm hiểu, khảo sát xem họ làm ntn, sau đó sẽ về giúp đồng bào mình.

Câu hỏi 3:

Phân tích tình hình VN giữa thế kỉ XIX trước cuộc x/l của TDP. Tại sao TDP chọn Đà Nẵng làm mục tiêu t/c đầu tiên ?

Gợi ý trả lời:

** Tình hình VN giữa thế kỉ XIX trước khi TDP x/l:*

- Giữa thế kỉ XIX, trước khi Pháp x/l, VN là nước đ/l, KT đã có những bước ph/tr, nhưng đã bộc lộ những suy yếu.
- Đ/S nhân dân gặp nhiều khó khăn, nhiều cuộc k/n bùng nổ.
- Khả năng phòng thủ sa sút, quốc phòng yếu kém đã ảnh hưởng trực tiếp đến việc chống lại sự x/l của TB p.Tây.

** TDP chọn Đà Nẵng làm mục tiêu t/c x/l đầu tiên vì:*

- Đà Nẵng lúc bấy giờ là một bộ phận của tỉnh Quảng Nam, là một cảng lớn (biển sâu có thể cho tàu lớn vào), là đầu mối GT từ Bắc vào Nam, từ Đông sang Tây. Đặc biệt gần kinh thành Huế (khoảng 80 km).
- Pháp đánh Đà Nẵng đầu tiên nhằm m/đ: đánh chiếm một căn cứ quan trọng để trên cơ sở đó làm bàn đạp đánh vào Nam, đánh ra Bắc, nhanh chóng t/c kinh thành Huế, buộc triều đình nhà Nguyễn phải đầu hàng, kết thúc nhanh cuộc ch/tr x/l.

Câu hỏi 4:

Nêu những đề nghị cải cách ở VN cuối thế kỉ XIX. Vì sao những đề nghị cải cách này không được thực hiện. Từ đó rút ra điều kiện để thực hiện một cuộc cải cách ?

Gợi ý trả lời:

** Những đề nghị cải cách*

- 1868, Trần Đình Túc và Nguyễn Huy Tế (...), Đinh Văn Điền (...).
- 1863 – 1871, Nguyễn Trường Tộ dâng 30 bản điều trần (...).
- 1872, Viện thương bạc (...).
- 1877, Nguyễn Lộ Trạch (...).

** Vì:*

- Đất nc khủng hoảng: KT suy yếu, CT – XH bất ổn. Nhân tài vật lực kiệt quệ không đủ khả năng tiến hành cải cách.
- Triều đình Huế cố chấp, bảo thủ, bất lực trong việc thích ứng với h/c, khur khur ôm lấy cái cũ không chịu đ/m. Còn người có tư tưởng cải cách lại không phải là người có quyền lực cao trong triều đình pk.
- Thiếu sự đồng thuận từ triều đình đến dân chúng... Bản thân những đề nghị cải cách cũng còn nhiều h/c.

- Đ/n đã bị TDP x/l nên càng khó tiến hành cải cách.

** Điều kiện để thực hiện một cuộc cải cách:*

- Cải cách là yêu cầu khách quan của lịch sử, muốn tồn tại và p/t nhất thiết phải cải cách.
- Để một cuộc cải cách thành hiện thực phải có các điều kiện:
 - + Sự đồng thuận từ trên xuống dưới, quyết tâm của người l/đ, sự ủng hộ của nh/dân.
 - + Phải có điều kiện thuận lợi nhất định để đảm bảo công cuộc cải cách giành thắng lợi.

Câu hỏi 5:

Trong cuộc k/c chống TDP (1858 – 1884), phong trào k/c của nh.dân ta ở các tỉnh Nam Kỳ diễn ra như thế nào và mang những đặc điểm gì ?

Gợi ý trả lời:

** Phong trào k/c của nhân dân ta ở các tỉnh Nam Kỳ trong cuộc k/c chống TDP x/l.*

- 2.1959, TDP t/c Gia Định, chúng vấp phải tinh thần k/c mạnh mẽ của nhân dân ta. Các đội nghĩa binh ngày đêm bám sát, tìm cách bao vây tiêu diệt địch, buộc quân Pháp phải rút xuống các tàu chiến. Kế hoạch “đánh nhanh, thắng nhanh” của TDP thất bại.

- Khi TDP mở rộng đánh chiếm các tỉnh Nam Kỳ (1861 – 1862), nhân dân ta k/c mạnh mẽ dưới sự l/đạo của các văn thân sĩ phu y/n, tiêu biểu như nghĩa quân của Trương Định, Trần Thiện Chính, Lê Huy đã lập đc nhiều chiến công. Nghĩa quân Nguyễn Trung Trực đánh chìm tàu Et-pê-răng (Hi Vọng) của Pháp trên sông Vàm Cỏ Đông làm nức lòng nh.dân.

- Sau Hiệp ước Nhâm Tuất (1862), mặc dầu triều đình Huế ra lệnh bãi binh, chủ trương điều đình chuộc đất nhưng nh.dân ta vẫn tiếp tục k/c bằng nhiều hình thức vừa chống Pháp vừa chống PK đầu hàng. Tiêu biểu như phong trào tị địa, dùng văn thơ châm biếm, cổ động chống Pháp (NĐC, Phan V Trị...) hoặctiếp tục bám đất, bám dân l.đạo nh.dân k/c mà nổi bật nhất là cuộc k/n Trương Định.

- 1867, TDP x/l 3 tỉnh miền Tây Nam Kỳ, nhân dân ở đây đứng lên chống Pháp với tinh thần “người trước ngã xuống, người sau đứng lên” dưới sự lãnh đạo của các văn thân, sĩ phu y/n. Tiêu biểu như k/n Trương Quyền (T.Ninh), hai anh em Phan Tôn, Phan Liêm (B.Tre), Nguyễn Trung Trực đánh chiếm và làm chủ Rạch Giá, khi bị bắt và bị xử tử ông vẫn hiên ngang, khảng khái tuyên bố: “bao giờ người Tây nhỏ hết cỏ nước Nam mới hết người Nam đánh Tây !”, hoạt động của nghĩa quân Nguyễn Hữu Huân ở Mỹ Tho...

** Đặc điểm của phong trào k/c chống Pháp...*

- Phong trào k/c của nh.dân Nam Kỳ dấy lên từ miền Đông rồi nhanh chóng lan rộng ra toàn miền.

- Phong trào diễn ra mạnh mẽ, quyết liệt, bền bỉ với tinh thần “người trước ngã xuống, người sau đứng lên” dưới sự l.đạo của các văn thân, sĩ phu y/n.

- Lúc đầu đơn thuần là phong trào đ.tranh chống Pháp, nhưng về sau kết hợp cả đấu tranh chống triều đình pk.

- Phong trào thu hút sự tham gia của đông đảo các tầng lớp nhân dân, với nhiều hình thức đấu tranh phong phú nhưng chủ yếu là đấu tranh vũ trang.

- Kết quả: các cuộc k/n đều bị thất bại do bị triều đình bỏ rơi, so sánh lực lượng chênh lệch. Tuy nhiên phong trào chỉ tạm lắng xuống chứ không chấm dứt. Phong trào vẫn tiếp diễn kéo dài khiến TDP phải chống trả lao đao khó khăn cho việc đặt ách cai trị.

- Phong trào k/c của nh.dân Nam Kỳ là biểu hiện cụ thể, sinh động của lòng y/n nông nân, ý chí bất khuất chống ngoại xâm của nhân dân ta.

Câu hỏi 6:

Trình bày những chuyển biến của KT và XH VN dưới tác động của cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của TDP.

Gợi ý trả lời:

** Chuyển biến về kinh tế:*

- Nét nổi bật là chính sách ruộng đất: năm 1897, TDP ép triều đình Huế kí điều ước *nhượng* quyền khai khẩn đất hoang cho chúng, Pháp đẩy mạnh việc cướp đoạt ruộng đất để lập đồn điền trồng lúa, chè, cà phê, cao su. Ruộng công làng xã, ruộng của nông dân lưu tán bị TDP chiếm đoạt mạnh mẽ.

- Pháp chú ý xây dựng hệ thống giao thông đường sắt, đường bộ khá hiện đại ở VN lúc bấy giờ nhằm phục vụ cho công cuộc khai thác, bóc lột KT và đàn áp nhân dân.

- Trong CN, Pháp đẩy mạnh khai thác mỏ, trước hết là than đá để đưa về Pháp, phục vụ cho nền CN chính quốc hoặc bán ra thị trường các nước. Chúng tiến hành xây dựng một số nhà máy điện, nước, xi măng, dệt, xay xát gạo,... để lợi dụng nguồn lao động dồi dào, rẻ mạt ở nước ta, phục vụ nhu cầu tại chỗ của chúng.

- Pháp được quyền thu thuế nhập khẩu, đánh thuế nặng các mặt hàng nước ngoài khác.

- Với cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất, phương thức sản xuất TBCN từng bước được du nhập vào VN. Tuy nhiên TDP vẫn duy trì phương thức bóc lột phong kiến trong mọi lĩnh vực KT và đ/s XH.

** Chuyển biến về XH:*

- Giai cấp Địa chủ pk: phần lớn là tay sai đắc lực của TDP, dựa vào Pháp bóc lột nông dân; một bộ phận nhỏ bị TDP chèn ép có tinh thần dân tộc.

- Giai cấp Nông dân: chiếm đa số trong XH, bị chèn ép bóc lột, cướp đoạt... Đây là lực lượng C/m lớn. Nhưng chưa có lực lượng lãnh đạo chân chính nên chưa phát huy hết sức mạnh của mình.

- Giai cấp Công nhân: vốn là nông dân bị phá sản phải vào nhà máy, hầm mỏ, đồn điền làm việc cho Pháp. Trước CTTG thứ nhất số lượng còn ít, khoảng 10 vạn người nhưng lại phân bố khá đều và rất tập trung trong các cơ sở KT chủ yếu của Pháp. Họ là những người có tinh thần c/m triệt để...

- Tầng lớp Tư sản: Ngay từ đầu T.kỉ XX, đã có một lớp người đứng ra hoạt động công thương nghiệp, kêu gọi mở cửa hiệu buôn hoặc lập xưởng sx, nhưng ngay từ đầu họ đã bị TDP khống chế, chèn ép nên số lượng nhỏ bé, thế lực yếu ớt. Đó là những lớp người đầu tiên của tầng lớp Tư sản dân tộc.

- Tầng lớp Tiểu Tư sản là những người buôn bán nhỏ, chủ xưởng nhỏ, viên chức, HS, sinh viên,... cũng ngày một đông cùng với sự mở rộng khai thác của TDP. Các sĩ phu Nho học cũng ngày càng chuyển biến về tư tưởng chính trị, họ hô hào lập trường học, dạy học theo lối mới, mở các cơ sở sx kinh doanh.

Như vậy, cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của TDP đã có tác động làm nảy sinh các lực lượng XH mới. Sự biến động này đã tạo đ/k bên trong cho một cuộc vận động GPDT theo hướng mới.

Câu hỏi 7:

Tại sao đầu thế kỉ XX, các sĩ phu yêu nước cho rằng việc cứu nước phải gắn liền với việc Duy tân đất nước ?

Gợi ý trả lời: Vì:

- Ngay từ lúc nước ta bị TDP đô hộ, thống trị, hàng loạt cuộc đấu tranh chống Pháp diễn ra sôi nổi, rộng khắp cả nước nhưng cuối cùng đều thất bại do khủng hoảng đường lối cứu nước.

- Lúc bấy giờ, những trào lưu c/m mới gắn liền với những nh/vật như: cải cách của Khang Hữu Vi và Lương Khải Siêu ở Trung Quốc, tư tưởng c/m Pháp với những tác phẩm của Rút-xô, Mông-téc-ki-ơ được dịch sang tiếng Hán du nhập vào nước ta. Cách mạng Tân Hợi (1911) nổ ra ở Trung Quốc đã ảnh hưởng đến các sĩ phu y/n VN.

- Đặc biệt ở Nhật Bản đã tiến hành cuộc Duy tân Minh Trị (1868). Sau 30 năm đã đưa đất nước Nhật Bản trở thành một cường quốc Tư bản, thoát khỏi số phận một nước thuộc địa của phương Tây.

- Chính những tác động đó đã làm cho các sĩ phu y/n VN thấy rằng muốn cứu nước nhất thiết phải tiến hành duy tân đất nước. Họ coi đó là một yêu cầu hợp với xu thế thời đại, là điều kiện để giành độc lập cho dân tộc.

Câu hỏi 8:

Trình bày các giai đoạn phát triển của phong trào “Cần Vương” ? Tại sao cuộc k/n Hương Khê được xem là cuộc k/n đỉnh cao trong phong trào “Cần Vương” ?

Gợi ý trả lời:

**** Các giai đoạn phát triển của phong trào “Cần Vương”:***

- *Giai đoạn 1: từ giữa năm 1885 – 11/1888*

+ Sau khi chiêu “Cần Vương” ra đời, nhiều văn thân sĩ phu đã sôi nổi hưởng ứng. Họ đã tập hợp nghĩa binh, xây dựng căn cứ, đấu tranh quyết liệt với TDP và tay sai trên một địa bàn rộng lớn, tập trung chủ yếu ở Bắc Kỳ và Trung Kỳ.

+ Có nhiều văn thân và tướng lĩnh tham gia như: Trần Xuân Soạn, Mai Xuân Thưởng, Phan Đình Phùng, Phạm Bành...

+ Đặc điểm phong trào trong giai đoạn này là trong chừng mực nhất định, phong trào đặt dưới sự chỉ huy thống nhất của triều đình kháng chiến, đứng đầu là vua Hàm Nghi và Tôn Thất Thuyết.

+ Cuối năm 1888, vua Hàm Nghi bị Pháp bắt, giai đoạn thứ nhất kết thúc.

- *Giai đoạn 2: từ cuối năm 1888 – 1896:*

+ Tuy không còn sự lãnh đạo thống nhất của triều đình nhưng phong trào “Cần Vương” vẫn tiếp tục phát triển và quy tụ thành những cuộc k/n lớn có trình độ tổ chức cao hơn và duy trì cuộc kháng chiến chống Pháp trong nhiều năm như: k/n Hùng Lĩnh do Tống Duy Tân lãnh đạo, k/n Bãi Sậy của Nguyễn Thiện Thuật, k/n Hương Khê do Phan Đình Phùng và Cao Thắng lãnh đạo...

+ Thực dân Pháp tăng cường càn quét, các nghĩa quân phải chuyển địa bàn hoạt động lên vùng rừng núi và trung du.

+ Tuy nhiên phong trào “Cần Vương” giai đoạn này vẫn không khắc phục được những hạn chế như nổ ra lẻ tẻ, mang tính chất địa phương, thiếu sự liên kết và chỉ đạo thống nhất. Các cuộc k/n lần lượt bị dập tắt. Năm 1896, phong trào “Cần Vương” kết thúc.

**** Cuộc khởi nghĩa Hương Khê được xem là cuộc k/n đỉnh cao trong phong trào “Cần Vương”, vì:***

- Thời gian kéo dài suốt 10 năm, từ 1885 – 1895.

- Phạm vi hoạt động (địa bàn) rộng lớn gồm 4 tỉnh Bắc Trung Kỳ (Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình).

- Lực lượng tham gia: thu hút đông đảo lực lượng quần chúng nhân dân khắp 4 tỉnh Bắc Trung Kỳ.

- Tổ chức kháng chiến: Nghĩa quân có tổ chức tương đối chặt chẽ, sử dụng những hương thức tác chiến linh hoạt, chủ động, sáng tạo trong quá trình chuẩn bị lực lượng cũng như khi giao chiến với quân Pháp. Nghĩa quân đã chế tạo và sử dụng được loại súng trường tự của Pháp (1874).

- Nghĩa quân tổ chức nhiều trận đánh lớn, gây cho Pháp nhiều tổn thất nặng nề, TDP phải tốn nhiều công sức, tiền của để bao vây dập tắt.

Câu hỏi 9:

Những nguyên nhân nào khiến cuộc kháng chiến chống TDP x/l của nhân dân ta từ năm 1858 – 1884 thất bại ? Bài học kinh nghiệm được rút ra từ việc Việt Nam bị rơi vào tay TDP là gì ?

Gợi ý trả lời:

**** Những nguyên nhân...***

- Triều đình Nguyễn ban đầu đã có những cố gắng chống chọi với cuộc x/l của TDP. Tuy nhiên trước kẻ thù vừa hơn hẳn về quân sự, lại hết sức xảo quyệt trong bước đường x/l, triều Nguyễn đã không tìm được những chủ trương và biện pháp hữu hiệu để vượt qua những thử thách quá khó khăn của lịch sử. Các chính sách của triều đình đã khiến triều đình tách dần khỏi cuộc kháng chiến

của nhân dân, làm cho khả năng đề kháng của nhân dân ngày càng hao mòn, tạo đk cho địch lần lượt từ bước này đến bước khác. Bên cạnh đó triều đình Nguyễn đã bảo thủ, cố chấp, khước từ mọi đề nghị cải cách duy tân đất nước có những nội dung tiến bộ nên cơ hội canh tân đ/n đã bị bỏ qua.

- Thay vì việc tiếp tục phát huy ưu thế, dựa vào sức mạnh toàn dân, chú trọng tập kích và tiêu diệt địch, không cho chúng điều kiện thuận lợi để thay đổi tình thế, ngược lại nhà Nguyễn đã chọn con đường cầu hòa với Pháp để đối phó với phong trào kháng chiến của nhân dân trong nước, thậm chí có lúc còn hợp tác với kẻ thù để đàn áp phong trào k/n của quần chúng, tạo đk cho Pháp từng bước thôn tính nước ta.

- Một bộ phận quân triều đình kiên quyết đánh Pháp như Nguyễn Tri Phương, Hoàng Diệu ... thì bị chi phối bởi tư tưởng chiến thuật quân sự kiểu phong kiến (phòng ngự, dựa vào thành lũy cố thủ) nên cuối cùng cũng thất bại.

- Phong trào k/c của nhân dân diễn ra liên tục, rộng khắp, gây nhiều khó khăn tổn thất cho Pháp nhưng lại thiếu tổ chức, thiếu sự lãnh đạo thống nhất nên cuối cùng đều thất bại. Bộ phận lãnh đạo phong trào k/c của nhân dân chủ yếu là văn thân, sĩ phu yêu nước do hạn chế về giai cấp, về lịch sử nên chưa có đường lối, sách lược đúng đắn, còn mang tư tưởng phong kiến.

** Bài học kinh nghiệm:*

- Lực lượng nắm chính quyền phải đưa ra được đường lối chính sách kinh tế - chính trị - xã hội hợp lí, đúng đắn để chăm lo sức dân, tăng cường củng cố quốc phòng, phát triển kinh tế, mở rộng và kết khối đoàn kết dân tộc, nâng cao thế và lực của đất nước.

- Khi có nguy cơ x/l phải có đường lối k/c đúng đắn, đó là sự kết hợp nghệ thuật quân sự chống ngoại xâm hàng ngàn năm của dân tộc phù hợp với từng hoàn cảnh cụ thể, đối phó với từng kẻ thù cụ thể.

- Lực lượng nắm chính quyền phải luôn luôn có chính sách đúng đắn để xây dựng, chăm lo lực lượng vũ trang, công cụ sức mạnh của một quốc gia để củng cố quân sự quốc phòng.

- Phải có đường lối đối ngoại mở, không tự cô lập mình, mềm dẻo với kẻ thù nhưng cũng kiên quyết giữ độc lập, thân thiện với các nước láng giềng.

Câu hỏi 10:

Khuynh hướng cứu nước mới trong phong trào vận động giải phóng dân tộc đầu thế kỉ XX nảy sinh trong hoàn cảnh lịch sử nào? So với phong trào yêu nước VN cuối thế kỉ XIX, phong trào yêu nước đầu thế kỉ XX có gì mới?

Gợi ý trả lời:

** Hoàn cảnh trong nước:*

- Sau khi phong trào “Cần Vương” thất bại, con đường cứu nước dưới ngọn cờ phong kiến không còn phù hợp nữa, yêu cầu đặt ra là phải tìm một con đường cứu nước mới.

- Từ 1897, TDP tiến hành cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất ở VN. Dưới tác động của cuộc khai thác thuộc địa, cơ cấu kinh tế VN có nhiều thay đổi. Phương thức sản xuất TBCN từng bước được du nhập vào nước ta, bên cạnh nền sản xuất phong kiến lạc hậu. Sự biến đổi này là cơ sở bên trong cho sự tiếp thu khuynh hướng cứu nước dân chủ tư sản từ bên ngoài dội vào.

- Cơ cấu xã hội VN cũng có sự thay đổi với sự xuất hiện các giai cấp, tầng lớp mới như công nhân, tư sản, tiểu tư sản. Các sĩ phu Nho học thời kì này cũng có sự chuyển biến về tư tưởng chính trị, tư duy kinh tế... Tất cả những biến đổi này là cơ sở xã hội bên trong cho sự tiếp thu khuynh hướng cứu nước mới.

** Hoàn cảnh thế giới:*

- Cuối thế kỉ XIX, đầu thế kỉ XX, tình hình chính trị thế giới, trước hết là từ Nhật Bản, Trung Quốc đã tác động mạnh mẽ đến VN.

- Phong trào cải cách chính trị - văn hóa ở Trung quốc, gắn liền với nhân vật Lương Khải Siêu – Khang Hữu Vi; tư tưởng cách mạng Pháp với những tác phẩm của Rút-xô, Mông-téc-ki-ơ; Cách mạng Tân Hợi (1911) ở Trung Quốc đã tác động đến tư tưởng của các sĩ phu yêu nước VN.

- Đặc biệt, Nhật Bản sau 30 năm tiến hành Duy tân Minh Trị đã trở thành một cường quốc đánh bại cả Nga (1905). Các sĩ phu VN nhận thấy muốn đất nước phát triển thì phải Duy tân đất nước theo Nhật Bản.

** Những điểm mới:*

- Về mục tiêu: Phong trào yêu nước cuối thế kỉ XIX nhằm chống TDP giành độc lập dân tộc, thiết lập lại chế độ phong kiến. Còn phong trào y/n đầu thế kỉ XX cũng chống Pháp nhưng gắn liền với cải biến xã hội theo hướng TBCN.

- Về tư tưởng: Phong trào cuối thế kỉ XIX theo hệ tư tưởng phong kiến, còn phong trào đầu thế kỉ XX theo khuynh hướng dân chủ tư sản.

- Về lãnh đạo: Phong trào cuối thế kỉ XIX là các sĩ phu văn thân có tư tưởng trung quân ái quốc, còn phong trào đầu thế kỉ XX là những sĩ phu thức thời có tư tưởng tiến bộ.

- Lực lượng tham gia: Phong trào cuối thế kỉ XIX là các sĩ phu văn thân có tư tưởng trung quân ái quốc và nông dân, còn phong trào đầu thế kỉ XX gồm những sĩ phu tiến bộ, nông dân, công nhân, tư sản, tiểu tư sản...

- Hình thức đấu tranh: Phong trào cuối thế kỉ XIX chỉ tiến hành k/n vũ trang, còn phong trào đầu thế kỉ XX diễn ra dưới nhiều hình thức phong phú theo hai xu hướng bạo động và cải cách; kết hợp nhiều biện pháp như tuyên truyền vận động đ/kết, chuẩn bị thực lực, tìm kiếm sự giúp đỡ từ bên ngoài, vận động cải cách, mở mang và nâng cao dân trí, dân quyền, xúc tiến chuẩn bị vũ trang bạo động.

- Quy mô: Phong trào cuối thế kỉ XIX diễn ra trên một số địa bàn có điều kiện thuận lợi cho việc xây dựng căn cứ đấu tranh vũ trang. phong trào đầu thế kỉ XX diễn ra trên một địa bàn rộng lớn, ở cả trong và ngoài nước, với sự tham gia của nhiều tầng lớp nhân dân.

Câu hỏi 11:

Nêu những chuyển biến về cơ cấu kinh tế - xã hội VN dưới tác động của cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất (1897 – 1914) của TDP ? Mối quan hệ về chuyển biến kinh tế và chuyển biến xã hội như thế nào ?

Gợi ý trả lời:

* Những chuyển biến về cơ cấu kinh tế - xã hội VN ... (đã nói ở **câu 6**)

* Mối quan hệ giữa chuyển biến kinh tế và xã hội:

- Cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của TDP dẫn đến những chuyển biến về cơ cấu kinh tế và xã hội VN.

- Sự chuyển biến về cơ cấu kinh tế dẫn đến sự chuyển biến về xã hội.

+ Trước cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất, nền kinh tế VN là nền kinh tế nông nghiệp nên xã hội có hai giai cấp chính là địa chủ phong kiến và nông dân.

+ Sau cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất được tiến hành, nền kinh tế TBCN xâm nhập dẫn đến những giai cấp, tầng lớp mới ra đời như công nhân, tư sản, tiểu tư sản, từ sự phân hóa sâu sắc của các giai cấp cũ.

Câu hỏi 12:

Phân tích nguyên nhân thất bại của nhà Nguyễn trong cuộc kháng chiến chống TDP xâm lược VN nửa sau thế kỉ XIX. Từ đó đánh giá về trách nhiệm của nhà Nguyễn trong việc để nước ta rơi vào tay TDP ?

Gợi ý trả lời:

* Nguyên nhân khách quan:

- TDP có lực lượng quân sự mạnh hơn ta, lại quyết tâm x/l nước ta làm thuộc địa.
- Hoàn cảnh lịch sử Đông Nam Á: các nước phong kiến lạc hậu bị các nước đế quốc phương Tây x/l là tất yếu.

** Nguyên nhân chủ quan:*

- Triều đình nhà Nguyễn không có khả năng và ý muốn tập hợp, đoàn kết, tổ chức lãnh đạo nhân dân chống ngoại xâm như các triều đại phong kiến trước đó. Bởi vì mâu thuẫn giữa Nhà nước phong kiến và nhân dân ngày càng sâu sắc, “triều đình sợ dân hơn sợ giặc”.
- Triều đình luôn có tư tưởng cầu hòa, đi từ nhượng bộ này đến nhượng bộ khác, thậm chí còn tìm cách ngăn cản phong trào kháng chiến của nhân dân, cuối cùng đầu hàng hoàn toàn.
- Vua quan triều đình Nguyễn bảo thủ, không chấp nhận cái mới, tiến bộ để cải cách, duy tân đất nước làm cho sức nước, sức dân suy yếu, không đủ sức chống ngoại xâm.
- Cuộc kháng chiến chưa có sự lãnh đạo chung, thiếu đường lối, chủ trương thống nhất, lại diễn ra rời rạc, phân tán. Do đó không tạo nên sức mạnh toàn dân để chống giặc.
- Quan lại triều đình Nguyễn thiếu quyết tâm chiến đấu, luôn do dự, ở vào tư thế bị động trước sự tấn công của Pháp, đặc biệt là không phối hợp chặt chẽ với nhân dân chống Pháp.
- Nền quân sự nước ta lạc hậu, quân lính không được trang bị vũ khí đầy đủ, không được tập luyện thường xuyên.

** Trách nhiệm của nhà Nguyễn:*

- Triều đình duy trì chính sách bảo thủ lạc hậu đối với nhân dân. Giữa thế kỉ XIX, khi Pháp đánh chiếm VN, có nhiều nhà tư tưởng đề nghị canh tân đổi mới đất nước, nhưng nhà Nguyễn đã từ chối con đường này. Nhà Nguyễn vẫn tiếp tục chính sách cai trị cũ làm cho đất nước ngày càng suy yếu, mất dần sức đề kháng trong cuộc kháng chiến chống Pháp.
- Trong quá trình kháng chiến chống Pháp, nhà Nguyễn còn mắc nhiều sai lầm như từ bỏ con đường vũ trang chống Pháp, đi theo con đường thương lượng đầu hàng từng bước đến đầu hàng hoàn toàn; không biết chớp lấy thời cơ để giành thắng lợi.

Câu hỏi 13:

So sánh những điểm khác nhau giữa phong trào “Cần vương” và phong trào yêu nước cách mạng đầu thế kỉ XX ở VN theo các nội dung sau: mục tiêu đấu tranh, hình thức đấu tranh, thành phần lãnh đạo, lực lượng tham gia.

Gợi ý trả lời:

Lập bảng:

Nội dung	Phong trào “Cần vương”	Phong trào yêu nước cách mạng đầu thế kỉ XX
Mục tiêu đấu tranh	Đánh đuổi TDP giành độc lập, khôi phục lại chế độ phong kiến.	Đánh đuổi TDP, xây dựng nước VN độc lập, dân chủ theo hướng TBCN.
Hình thức đấu tranh	Khởi nghĩa vũ trang	Bạo động vũ trang, cải cách xã hội, duy tân đất nước.
Lãnh đạo	Văn thân, sĩ phu	Sĩ phu yêu nước tiến bộ
Lực lượng tham gia	Sĩ phu, văn thân, nông dân và dân tộc thiểu số	Sĩ phu tiến bộ, nông dân, trí thức tiểu tư sản,...

Câu hỏi 14:

a) Có nhận định cho rằng: “Trong cuộc kháng chiến chống TDP xâm lược (1858 – 1884), nhà Nguyễn đã bỏ lỡ nhiều cơ hội phản công, từng bước đầu hàng và cuối cùng là đầu hàng hoàn toàn TDP”. Em có đồng ý với nhận định trên không? Vì sao?

b) Nhận xét về thái độ của nhân dân và thái độ của triều đình Huế trong cuộc đấu tranh chống TDP xâm lược ?

Gợi ý trả lời:

a) Đồng ý với nhận định (...). Vì:

- Giai đoạn (1858 – 1862):

+ Ở mặt trận Đà Nẵng (1858), với sự thất bại của chiến lược “đánh nhanh thắng nhanh”, Pháp đã sa lầy tại đây suốt 5 tháng. Nhà Nguyễn hoàn toàn có cơ hội để phản công, nhưng vua quan triều đình đã cố thủ ở phòng tuyến Sơn Trà.

+ Năm 1859, khi tấn công thành Gia Định, quân đội Pháp bị khó khăn vô cùng do sa lầy ở chiến trường I ta li a (Y), Trung Quốc... nên phải điều quân ở Đà Nẵng và Gia Định đi. Quân số Pháp ở Gia Định lúc này cực mỏng (còn khoảng 1000 quân, rải dài trên chiến tuyến 10 km). Một lần nữa nhà Nguyễn sai Nguyễn Tri Phương xây dựng phòng thủ đồn Chí Hòa (3.1862) thay vì phản công trên các mặt trận.

- Giai đoạn (1862 – 1874):

+ Sau Hiệp ước Nhâm Tuất (1862), nhiều tư tưởng tiến bộ đề xuất canh tân, cải cách đất nước, xây dựng VN phát triển để có thực lực đánh Pháp, nhưng đều bị triều đình khước từ dẫn đến tình hình VN khủng hoảng trầm trọng, trượt dài trên con đường khủng hoảng.

+ Chiến thắng Cầu Giấy lần thứ nhất (21.12.1873) đã làm cho quân Pháp hoang mang lo sợ. Trước tình hình đó, nhà Nguyễn không kiên quyết cùng với dân chống Pháp mà lại thỏa hiệp với Pháp, kí Hiệp ước Giáp Tuất (15.3.1874) nhượng cho Pháp cả Nam Kỳ.

- Giai đoạn (1882 – 1884):

+ 19.5.1883, chiến thắng Cầu Giấy lần thứ hai đã làm nức lòng nhân dân Bắc Kỳ. Đó là cơ hội thuận lợi để quân triều đình kết hợp với nhân dân chống Pháp nhưng nhà Nguyễn vẫn tiếp tục đường lối hòa hoãn nuôi ảo vọng Pháp sẽ rút quân.

+ 17.7.1883, vua Tự Đức băng hà. Lợi dụng sự rối ren của triều đình Nguyễn, chớp lấy thời cơ, quân Pháp đánh thẳng vào cửa Thuận An (20.8.1883), uy hiếp kinh đô Huế. Triều Nguyễn vội vã xin đình chiến, kí với Pháp Hiệp ước Hác-măng (1883) rồi sau đó là Hiệp ước Pa-tơ-nôt (1884) thừa nhận sự bảo hộ của Pháp trên toàn cõi VN. Pháp căn bản hoàn thành cuộc x/l VN.

b) Nhận xét thái độ của nhân dân và triều đình Huế:

- Nhân dân chủ động, sáng tạo, kiên quyết, đoàn kết cùng nhau chống x/l, đấu tranh mạnh mẽ, sôi nổi và anh dũng.

- Triều đình bị động (theo đuổi chính sách hòa hoãn), máy móc, thiếu sáng tạo, bạc nhược, sợ giặc, thiếu quyết tâm dẫn đến xa rời nhân dân, xa rời cuộc kháng chiến của dân tộc và thất bại.

Câu hỏi 15:

Tóm tắt và so sánh phong trào “Cần vương” (1885 – 1896), phong trào nông dân Yên Thế (1884 – 1913) và phong trào yêu nước đầu thế kỉ XX trên các phương diện sau: Bối cảnh lịch sử, mục tiêu đấu tranh, thành phần lãnh đạo, lực lượng tham gia, hình thức đấu tranh, quy mô, ý nghĩa.

Gợi ý trả lời:

Tiêu chí so sánh	Phong trào “Cần vương” (1885 – 1896)	Phong trào nông dân Yên Thế (1884 – 1913)	Phong trào yêu nước cách mạng đầu thế kỉ XX
Bối cảnh lịch sử	- Với Hiệp ước năm 1884, Pháp căn bản hoàn thành cuộc chiến tranh x/l Vn.	- Yên Thế là vùng rừng núi thuộc tỉnh Bắc Giang, cư dân ở đây phần lớn là dân ngụ cư trốn tránh phu phen,	- Cuối thế kỉ XIX, phong trào “Cần vương” thất bại chứng tỏ sự phá sản của

	- Phe chủ chiến đứng đầu là Tôn Thất Thuyết tổ chức phản công Pháp nhưng thất bại. Tôn Thất Thuyết phò vua Hàm Nghi ra Tân Sở (Q.Trị). 13.7.1885, Tôn Thất Thuyết thay mặt vua hạ chiếu “Cần vương”, phong trào “Cần vương” bùng nổ.	tập dịch, yêu cuộc sống tự do phóng khoáng. - Khi TDP mở rộng phạm vi chiếm đóng Bắc Kỳ, Yên Thế trở thành mục tiêu bình định của Pháp. Để bảo vệ cuộc sống, bảo vệ xóm làng, người nông dân ở Yên Thế đã đứng lên chống Pháp.	ngọn cờ yêu nước phong kiến. - Pháp tiến hành cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất làm biến chuyển nền kinh tế - xã hội VN. - Tư tưởng của cuộc Cách mạng Tư sản Pháp (1789) và cuộc Duy tân ở Trung Quốc (1898) ảnh hưởng đến nhận thức của một bộ phận sĩ phu yêu nước cấp tiến. Đó là tư tưởng dân tộc dân chủ chịu ảnh hưởng của ý thức hệ Tư sản.
<i>Mục tiêu đấu tranh</i>	Đánh Pháp giành độc lập dân tộc và khôi phục chế độ phong kiến.	Đánh pháp giành độc lập dân tộc, bảo vệ cuộc sống, bảo vệ quê hương.	Đánh Pháp giành độc lập dân tộc, xây dựng một nhà nước dân chủ
<i>Hình thức đấu tranh</i>	Khởi nghĩa vũ trang	Khởi nghĩa vũ trang	Nhiều hình thức phong phú: bạo động vũ trang, cải cách duy tân, vận động ngoại giao
<i>Quy mô</i>	Khắp từ Nam Trung Bộ đến các tỉnh miền núi phía Bắc	Chủ yếu diễn ra ở các tỉnh trung du miền núi Bắc Bộ	Khắp cả nước
<i>Ý nghĩa</i>	- Gây cho Pháp nhiều tổn thất nặng nề, làm chậm quá trình bình định và khai thác thuộc địa của chúng. - Thể hiện tinh thần yêu nước, đấu tranh bất khuất của văn thân, sĩ phu và các tầng lớp nhân dân VN. - Tạo điều kiện cho phong trào dân tộc dân chủ ở VN đầu thế kỉ XX.	- Đây là cuộc khởi nghĩa lớn nhất, có thời gian kéo dài nhất (gần 30 năm), quyết liệt nhất, ảnh hưởng sâu rộng nhất, gây cho Pháp nhiều khó khăn nhất. - Thể hiện tinh thần yêu nước, đấu tranh kiên cường bất khuất và sức mạnh to lớn của nông dân trong cuộc đấu tranh chống ngoại xâm. - Để lại nhiều bài học kinh nghiệm cho những cuộc kháng chiến về sau.	- Thể hiện tinh thần yêu nước, đấu tranh bất khuất của dân tộc VN. - Thể hiện sự tiến bộ trong sự nhận thức của một bộ phận sĩ phu cấp tiến VN. - Để lại nhiều bài học kinh nghiệm quý báu cho giai đoạn tiếp theo. Tạo tiền đề cho con đường cứu nước mới đúng đắn.

Câu hỏi 16:

Qua những Hiệp ước mà triều đình Nguyễn đã kí với TDP, em hãy chứng minh: Triều đình nhà Nguyễn đã đưa hàng từng bước đến đầu hàng hoàn toàn trước sự xâm lược của TDP.

Gợi ý trả lời:

* Năm 1862, quân Pháp đã lần lượt chiếm được Gia Định, Định Tường, Biên Hòa và Vĩnh Long, phong trào kháng chiến của nhân dân phát triển mạnh khiến quân Pháp bối rối, triều đình Huế nhằm cứu vãn quyền lợi giai cấp nên đã kí với Pháp Hiệp ước Nhâm Tuất (1862) với 12 điều khoản.

- Nội dung cơ bản:

+ Triều đình nhượng hẳn cho Pháp 3 tỉnh miền Đông Nam Kỳ (Gia Định, Định Tường, Biên Hòa) và đảo Côn Lôn; bồi thường hơn 2 triệu quan; mở các cửa biển Ba Lạt, Đà Nẵng, Quảng Yên cho thương nhân Pháp và Tây Ban Nha vào tự do buôn bán; nhiều nhượng bộ nặng nề khác về chính trị, quân sự.

+ Pháp sẽ trả lại Vĩnh Long nếu triều đình chấm dứt được các hoạt động chống Pháp ở miền Đông.

- Với Hiệp ước này, triều đình Huế bước đầu đã đầu hàng Pháp, dâng 3 tỉnh miền Đông Nam Kỳ, một phần lãnh thổ thiêng liêng của Tổ quốc cho Pháp.

* Năm 1873, Pháp đánh Bắc Kỳ lần thứ nhất, phong trào kháng chiến chống Pháp của nhân dân tiếp tục phát triển ở Hà Nội và các tỉnh đồng bằng Bắc Bộ, gây cho quân Pháp nhiều khó khăn, đặc biệt ngày 21.12.1873, quân ta giành chiến thắng ở trận Cầu Giấy lần thứ nhất, tên chỉ huy của Pháp là Gác-ni-ê bị giết tại trận, nhân dân nức lòng phấn khởi, còn quân Pháp vô cùng hoảng sợ, chủ động đàm phán với ta. Đây là cơ hội thuận lợi để đánh đuổi giặc, nhưng triều đình lại kí với Pháp Hiệp ước Giáp Tuất (1874).

- Nội dung: Triều đình thừa nhận chủ quyền của Pháp ở 6 tỉnh Nam Kỳ; mở cửa Thị Nại, Ninh Hải, tỉnh lỵ Hà Nội, sông Hồng cho Pháp vào buôn bán; ở những nơi này Pháp có quyền mở mang công nghệ, thuê mướn nhân công, đặt lãnh sự có quân lính bảo vệ; nền ngoại giao của ta lệ thuộc vào đường lối ngoại giao của Pháp.

- Hiệp ước 1874 đã làm mất một phần quan trọng về độc lập chủ quyền của nước VN, xác lập đặc quyền về kinh tế của Pháp trên đất nước ta.

* Năm 1882, Pháp đánh chiếm Bắc Kỳ lần thứ hai, đáng lẽ triều đình phải tranh thủ cơ hội tấn công, thì triều đình lại lúng túng, Pháp đã chủ động tấn công Hội An và buộc triều đình kí Điều ước Hác-măng (25.8.1883).

- Nội dung:

+ VN đặt dưới sự bảo hộ của Pháp. Nam Kỳ (gồm cả Bình Thuận) là thuộc địa, Bắc Kỳ (gồm cả Thanh – Nghệ - Tĩnh) là đất bảo hộ. Mọi việc giao thiệp với nước ngoài đều do Pháp nắm giữ.

+ Về quân sự, triều đình phải nhận các huấn luyện viên và sĩ quan của Pháp, phải triệt hồi binh lính từ Bắc Kỳ về kinh đô Huế. Pháp được đóng binh ở những nơi xét thấy cần thiết ở Bắc Kỳ.

+ Về kinh tế Pháp nắm và kiểm soát các nguồn lợi trong nước.

* Hiệp ước Pa-tơ-nôt (6.6.1884) gồm 19 điều khoản được sửa chữa một số điều nhằm xoa dịu dư luận và mua chuộc thêm một số phần tử phong kiến đầu hàng.

- Với hai Hiệp ước mới, từ đây VN đã mất quyền tự chủ trên phạm vi cả nước, triều đình Huế đã chính thức thừa nhận quyền bảo hộ của Pháp, mọi công việc về kinh tế, chính trị, ngoại giao của nước ta đều do Pháp nắm. Hiệp ước đã đặt cơ sở cho quyền đô hộ của Pháp ở VN, triều đình nhà Nguyễn đã đầu hàng hoàn toàn TDP.

Câu hỏi 17:

Trình bày khái quát quá trình đấu tranh chống TDP x/l của nhân dân ta trong giai đoạn 1858 đến 1884. Qua đó cho biết ý nghĩa của phong trào đấu tranh chống TDP thời kì này.

Gợi ý trả lời:

- 1.9.1858, Liên quân Pháp – Tây Ban Nha tấn công Đà Nẵng, mở đầu cuộc chiến tranh x/l VN. Triều đình cử Nguyễn Tri Phương vào làm Tổng chỉ huy mặt trận Quảng Nam để lo việc chống

giặc. Dưới sự chỉ huy của ông, suốt 5 tháng trời, giặc bị giam chân tại chỗ, kế hoạch “đánh nhanh, thắng nhanh” của Pháp bị thất bại buộc chúng phải thay đổi kế hoạch.

- Tháng 2.1959, Pháp kéo quân vào tấn công Gia Định. Đến năm 1867, Pháp chiếm gọn 6 tỉnh Nam Kỳ. Trái ngược với sự chiến đấu yếu ớt, thiếu kiên quyết của triều đình, nhân dân Nam Kỳ đã nêu cao ngọn cờ chống giặc cứu nước. ác đạo quân nông dân do các sĩ phu văn thân yêu nước đứng đầu xuất hiện ngày càng nhiều, hoạt động sôi nổi khắp nơi làm cho Pháp vô cùng khốn đốn. Tiêu biểu là cuộc khởi nghĩa của Trương Định và chiến công của Nguyễn Trung Trực đốt cháy tàu É-t-pê-răng của Pháp trên dòng sông Vàm Cỏ (12.1861). Tuy nhiên triều đình đã kí với Pháp Hiệp ước Nhâm Tuất (1862) và ra lệnh lui binh, giải tán phong trào kháng chiến ở Nam Kỳ.

- Mặc dù vậy phong trào vẫn tiếp tục phát triển. Nhân dân Nam Kỳ đã đẩy mạnh thêm một bước cuộc kháng chiến chống Pháp. Một số nhà Nho yêu nước tìm đường ra Bình Thuận (Trung Kỳ) xây dựng cơ sở chống giặc lâu dài. Một số bám đất bám dân quyết liệt chống lại Pháp như Nguyễn Trung Trực, Nguyễn Hữu Huân,... Cũng có bộ phận dùng ngòi bút của mình để chiến đấu với quân thù như Nguyễn Đình Chiểu, Phan Văn Trị,...

- Sau khi chiếm xong các tỉnh Nam Kỳ, Pháp hai lần tấn công ra Bắc Kỳ vào các năm 1873 và (1882 – 1883). Cuộc chiến đấu của triều đình nhanh chóng thất bại. Nhân dân Hà Nội và các tỉnh đồng bằng Bắc Bộ đã tự tổ chức kháng chiến, kiên quyết chống trả địch. Tiêu biểu là chiến thắng trong hai trận Cầu Giấy (1873) và (1882 – 1883) làm cho nhân dân cả nước nức lòng, giặc Pháp thì hoang mang hoảng sợ. Nhưng nhà Nguyễn vẫn nuôi ảo tưởng điều đình với Pháp. Đó là cơ sở để Pháp tiếp tục gây áp lực buộc triều đình Nguyễn kí Hiệp ước Hác-măng (25.8.1883) và Pa-tơ-nôt (6.6.1884) sau khi chiếm được Thuận An.

- Triều đình đầu hàng nhưng phong trào chống Pháp của nhân dân tiếp tục dâng cao, phát triển sang một giai đoạn mới.

** Ý nghĩa:*

- Thể hiện lòng yêu nước, tinh thần dân tộc; kế thừa và phát huy truyền thống đánh giặc của ông cha ta.

- Cảnh báo kẻ thù về sức mạnh và tinh thần đấu tranh quật khởi của dân tộc ta.

- Làm thất bại kế hoạch “đánh nhanh thắng nhanh” của thực dân Pháp.

- Cổ vũ tinh thần yêu nước và để lại nhiều bài học kinh nghiệm cho cuộc đấu tranh chống xâm lược của nhân dân ta sau này.

Câu hỏi 18:

Dựa vào những nhân vật, sự kiện tiêu biểu, hãy chứng minh: Trong suốt quá trình xâm lược VN từ 1858 – 1884, thực dân Pháp đã vấp phải sự kháng cự mạnh mẽ của các tầng lớp nhân dân ta.

Gợi ý trả lời

** Quan lại yêu nước*

- Đốc học Phạm Văn Nghị đem 300 quân tình nguyện từ Bắc vào kinh đô Huế xin triều đình được tham gia đánh giặc.

- Tổng đốc Nguyễn Tri Phương, là người đã có mặt tại chiến trường Đà Nẵng, Gia Định, Hà Nội. Tại Hà Nội, ông đã cùng con trai chiến đấu anh dũng, bảo vệ thành và đã hi sinh tuổi trẻ theo thành.

- Tổng đốc Hoàng Diệu cũng đã kiên cường chiến đấu và thủ tiết theo thành khi TDP tấn công thành Hà Nội lần thứ hai.

- Tướng Hoàng Kế Viêm đã hai lần đem quân từ Sơn Tây xuống kết hợp với quân Cờ đen của Lưu Vĩnh Phúc bao vây thành Hà Nội mưu chiếm lại thành. Ở đây họ đã hai lần giết chết hai chỉ huy cao nhất của Pháp khiến chúng hết sức hoang mang, hoảng sợ.

* Nhân dân tự động kháng chiến:

- Khi TDP tấn công Đà Nẵng, nhân dân tự động đứng lên sát cánh cùng quân triều đình chống Pháp hết sức dũng cảm...

- Khi TDP tấn công Gia Định rồi cuộc chiến lan rộng ra toàn miền Nam Kì, nhân dân toàn miền đã đứng dậy chiến đấu ngoan cường dũng cảm. Nhiều tấm gương anh dũng phát cờ khởi nghĩa, nhiều trung tâm kháng chiến hình thành khắp Nam Kì lục tỉnh. Đó là Trương Định ở Gò Công, Trương Quyền ở Tây Ninh, Võ Duy Dương ở Đồng Tháp, Phan Tôn – Phan Liêm ở sông Tiền – sông Hậu, Nguyễn Trung Trực ở Rạch Giá, Thủ Khoa Huân ở Mỹ Tho...

- Khi Pháp tấn công ra Bắc Kì, thành Hà Nội thất thủ, triều Nguyễn đầu hàng nhưng người dân vẫn kiên cường đấu tranh.

+ Khởi nghĩa Trần Tấn, Đặng Như Mai... (Nghệ An – Hà Tĩnh).

+ Khởi nghĩa quân Cờ đen do Lưu Vĩnh Phúc chỉ huy lập chiến công ở Cầu Giấy, hai lần giết chết chỉ huy cao nhất của Pháp

+ Nghĩa quân ta quyết tâm đánh Pháp chiếm lại thành Hà Nội.

* Trí thức Nho sĩ:

- Ngoài tổ chức chiến đấu thì các trí thức Nho sĩ còn dùng ngòi bút để đả phá quân thù, tiêu biểu là nhà thơ mù Nguyễn đình Chiểu đã dùng thơ văn để khích lệ tinh thần yêu nước chống Pháp với những bài thơ, bài văn điệu nổi tiếng như “Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc”, Văn tế Trương Định...

- Nhà thơ yêu nước Phan Văn Trị với những bài thơ, bài bút chiến này lửa vạch mặt phường bán nước.

- Đó là phong trào tị địa bất hợp tác với quân Pháp. Quân giặc tới đâu thì nhân dân tản cư đến đó. Việc thực hiện “vườn không nhà trống” khiến cho quân giặc hết sức khó khăn trong việc phục vụ hậu cần...

Câu 19: (6 điểm)

Theo em, phong trào “Cần Vương” thất bại là do những nguyên nhân nào ? Giả sử phong trào “Cần Vương” thắng lợi thì tương lai nước Việt Nam sẽ như thế nào ? Tại sao em có thể kiến giải như vậy ?

Lời giải chi tiết

a. Những nguyên nhân thất bại của phong trào Cần Vương:

Tính chất địa phương: Phong trào Cần Vương thất bại có nguyên nhân đến từ sự kháng cự chỉ có tính chất địa phương. Các lãnh đạo của phong trào chỉ có uy tín tại địa phương nơi xuất thân, khi họ bị bắt hoặc giết thì nghĩa quân đầu hàng hoặc giải tán.

Thiếu sự quy tụ và đường lối lãnh đạo: Phong trào Cần Vương vẫn chưa hội tụ và tập hợp được thành một khối thống nhất; chưa có phương hướng hoạt động cũng như đường lối chiến lược rõ ràng đủ mạnh để chống Pháp.

Quan hệ với nhân dân: Các cuộc khởi nghĩa của phong trào Cần Vương không lấy được sự tin tưởng từ nhân dân bởi gốc rễ chưa xuất phát từ nông dân. Các đạo quân còn đi cướp bóc của dân chúng.

Mâu thuẫn với tôn giáo: Việc xung đột với Công giáo của quân Cần Vương buộc nhiều giáo dân phải tự vệ bằng cách kết nối thông đồng với thực dân Pháp. Theo thống kê của người Pháp cho biết, có hơn 20.000 giáo dân đã bị quân Cần Vương giết hại.

Mâu thuẫn sắc tộc: Sự sai lầm trong chính sách sa thải các quan chức Việt, cho dân tộc thiểu số quyền tự trị khiến các sắc dân này đã đứng về phía Pháp. Chính người Thượng đã bắt Hàm Nghi. Các bộ lạc Thái, Mán, Mèo, Nùng, Thổ đều đã cắt đường liên lạc của quân Cần Vương. Họ cũng giúp quân Pháp chiến tranh phản du kích đầy hiệu quả.

Vũ khí: Với vũ khí tự túc, thô sơ, quân Cần Vương khó mà đối đầu với vũ khí hiện đại của quân đội Pháp.

Lực lượng chênh lệch: Lực lượng của phong trào Cần Vương quá chênh lệch so với đội quân hùng mạnh của Pháp. Họ chỉ có thể tấn công vào những chỗ yếu, sơ hở của địch; không đủ khả năng thực hiện chiến tranh trực diện với lực lượng của địch.

Tinh thần chiến đấu: Ngoại trừ một số thủ lĩnh có tinh thần chiến đấu đến cùng và hi sinh vì nước, không ít thủ lĩnh quân khởi nghĩa nhanh chóng buông vũ khí đầu hàng khi tương quan lực lượng bắt đầu bất lợi. Vì vậy mới khiến phong trào nhanh chóng suy yếu và tan rã.

b. Giả sử phong trào “Cần Vương” thắng lợi thì tương lai nước Việt Nam sẽ như thế nào ?

Có hai xu thế có thể xảy ra:

- Xây dựng lại chế độ phong kiến.

- Theo con đường Dân chủ tư sản.

Tuy nhiên con đường thứ hai ít có khả năng hơn con đường thứ nhất. Bởi vì gần như tất cả các nhà lãnh đạo của phong trào "Cần Vương" là các nhà Nho, văn thân, sĩ phu phong kiến...

Phần Lịch sử thế giới

Câu 1

Lập bảng so sánh Cách mạng Tư sản Anh (giữa thế kỉ XVII) và Cách mạng Tư sản Pháp (cuối thế kỉ XVIII) về nhiệm vụ, hình thức, lãnh đạo, động lực, kết quả, tính chất. Tại sao nói Cách mạng Tư sản Anh phát triển quanh co, không triệt để, còn Cách mạng Tư sản Pháp phát triển đi lên và triệt để ?

Gợi ý trả lời:

* Lập bảng so sánh:

Nội dung	Cách mạng Tư sản Anh (giữa thế kỉ XVII)	Cách mạng Tư sản Pháp (cuối thế kỉ XVIII)
----------	--	--

Nhiệm vụ	Lật đổ chế độ PK, làm nhiệm vụ dân chủ, mở đường cho CNTB phát triển.	Lật đổ chế độ PK, chống liên minh PK Áo – Phổ (chống ngoại xâm – bảo vệ Tổ quốc), mở đường cho CNTB phát triển.
Hình thức	Nội chiến cách mạng.	Nội chiến cách mạng và chống ngoại xâm
Lãnh đạo	Tư sản và Quý tộc mới.	Tư sản (Đại TS, TS công thương, TS vừa và nhỏ).
Động lực	Quần chúng nhân dân lao động (nông dân, thợ thủ công).	Quần chúng nhân dân lao động (đặc biệt là nông dân).
Kết quả	Chế độ Quân chủ lập hiến được xác lập, đưa Tư sản và Quý tộc mới lên cầm quyền.	Lật đổ chế độ PK, thiết lập nền Cộng hòa của giai cấp TS, thực hiện các quyền tự do dân chủ.
Tính chất	Cuộc Cách mạng Tư sản không triệt để.	Cuộc Cách mạng Tư sản triệt để.

** Cách mạng Tư sản Anh phát triển quanh co, không triệt để, vì:*

- Lãnh đạo cách mạng là giai cấp TS liên minh với Quý tộc mới, chính họ đã đưa cách mạng nhanh chóng phát triển đến đỉnh cao (1649, xử tử vua Sác-lơ I, thành lập nền Cộng hòa). Nhưng rồi cũng chính họ đã làm cho cách mạng đi xuống (1653, thiết lập chế độ độc tài quân sự Ô-li-vơ Crôm Oen đứng đầu; 1660, phục hồi vương triều Xtiu-ôt...)

- Sau cách mạng, Tư sản và Quý tộc mới nắm chính quyền, bao chiếm ruộng đất, đàn áp các cuộc đấu tranh của quần chúng nhân dân, thiết lập nền Quân chủ lập hiến (tức là chưa tiêu diệt tận gốc chế độ PK). Trong khi đó, sau khi cách mạng thành công, quần chúng nhân dân lao động – động lực chính của Cách mạng Tư sản – không được hưởng quyền lợi gì (vấn đề ruộng đất cho nông dân chưa được giải quyết).

** Cách mạng Tư sản Pháp phát triển đi lên và triệt để, vì:*

- Lãnh đạo cách mạng là giai cấp Tư sản biết dựa vào dân và từng bước giải quyết nguyện vọng cho nhân dân. Lực lượng cơ bản của cách mạng là nông dân, chiếm hơn 90% dân số, trong đó khoảng 50% không có ruộng đất. Họ tham gia cách mạng với nguyện vọng là có ruộng đất. Mỗi tầng lớp Tư sản lên nắm chính quyền nếu không đáp ứng được nguyện vọng của họ thì họ nhanh chóng lật đổ và đưa tầng lớp khác lên lãnh đạo cho đến khi nguyện vọng ruộng đất được giải quyết mới thôi.

- Cách mạng Tư sản Pháp triệt để vì đã giải quyết hai nhiệm vụ cơ bản của một cuộc Cách mạng Tư sản. Đó là nhiệm vụ dân tộc tức lật đổ PK, chống thù trong giặc ngoài, thống nhất thị trường dân tộc tạo điều kiện cho kinh tế TBCN phát triển; đó là nhiệm vụ dân chủ tức giải quyết vấn đề ruộng đất cho nông dân, xóa bỏ nghĩa vụ PK, tách nhà thờ ra khỏi trường học, đáp ứng các quyền tự do dân chủ (Hiến pháp năm 1793).

Câu 2:

Nêu những sự kiện chứng minh vai trò quyết định của quần chúng nhân dân trong Cách mạng Tư sản Pháp 1789. Từ đó nhận xét về mặt tích cực và hạn chế của Cách mạng Tư sản Pháp. Giải thích vì sao Lê nin gọi Cách mạng Tư sản Pháp là một cuộc đại cách mạng ?

Gợi ý trả lời:

** Chứng minh vai trò quyết định của quần chúng nhân dân trong Cách mạng Tư sản Pháp 1789:*

- Quần chúng nhân dân Pháp đã làm nên sự kiện quan trọng có ý nghĩa quyết định: lật đổ chế độ quân chủ chuyên chế, lập nền cộng hòa, xác lập nền chuyên chính dân chủ cách mạng, đánh thắng ngoại xâm.

- Quần chúng đã thúc đẩy cách mạng tiến lên trong lúc hàng ngũ giai cấp Tư sản phân hóa, các tầng lớp Đại Tư sản, Tư sản Công thương dần dần chuyển sang hàng ngũ phản cách mạng.

+ Giai đoạn 1: Quần chúng nhân dân đánh chiếm nhà ngục Baxti (14.7.1789), cách mạng bùng nổ và bước đầu giành thắng lợi – hạn chế quyền hành của nhà vua; xóa bỏ đẳng cấp.

+ Giai đoạn 2: Nhân dân khởi nghĩa lật đổ chính quyền Đại Tư sản (10.8.1792), đã xóa bỏ chế độ quân chủ, lập nền Cộng hòa đầu tiên ở Pháp, xử tử vua Lu-i XVI.

+ Giai đoạn 3: Một lần nữa quần chúng nhân dân đứng lên khởi nghĩa, phái Gia-cô-banh lên cầm quyền (31.5 – 2.6.1793).

Quần chúng nhân dân đóng vai trò là động lực chủ yếu của cách mạng, xoay chuyển tình thế của cách mạng và đẩy cách mạng phát triển đi lên, đỉnh cao là thời kì Gia-cô-banh.

** Nhận xét về mặt tích cực và hạn chế của Cách mạng Tư sản Pháp:*

- Mặt tích cực:

+ Cách mạng Tư sản Pháp là điển hình cho thắng lợi của tư tưởng cách mạng, lí luận của cách mạng tư sản... Các nhà tư tưởng Mông-téc-ki-ơ, Rút-xô, Vôn-te... (với trào lưu “Triết học ánh sáng”) đã để lại cho nhân loại những tư tưởng tiến bộ, có tác dụng thức tỉnh quần chúng, mở đường cho Cách mạng Tư sản bùng nổ, đồng thời đặt nền móng cho cơ cấu nhà nước TBCN.

+ Trong Cách mạng Tư sản Pháp, quần chúng đóng vai trò tích cực, chủ đạo.

+ Có những cống hiến lớn lao trong việc hình thành một quốc gia dân tộc thống nhất, một thị trường tư bản chủ nghĩa thống nhất.

+ Cách mạng Tư sản Pháp chú trọng đến con người, bản “Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền” nêu lên công thức nổi tiếng: “Tự do – Bình đẳng – Bác ái” mà đến nay nhân loại tiến bộ vẫn còn phấn đấu để thực hiện.

- Mặt hạn chế:

+ Coi nhẹ quyền lợi của giai cấp Công nhân, thừa nhận quyền tư hữu là bất khả xâm phạm, thừa nhận sự bất bình đẳng về tài sản, cổ vũ cho sự làm giàu của Tư sản. Điển hình là năm 1791, chính quyền Tư sản đã cho ra đời đạo luật Sa-pơ-đi-ê cấm công nhân lập hội và đình công.

+ Không giải quyết được lợi ích thiết thân của bình dân thành thị và bản nông.

+ Bản “Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền” không lên án chế độ thuộc địa. Về sau Pháp là một trong những nước đi đầu trong việc xâm lược và bóc lột thuộc địa.

** Lê nin gọi Cách mạng Tư sản Pháp là một cuộc đại cách mạng, vì:*

- Cuộc cách mạng được chuẩn bị chu đáo về mọi mặt, được trang bị bởi hệ tư tưởng triết học tiến bộ, góp phần nâng cao trình độ đấu tranh của nhân dân, nhằm thủ tiêu mọi tàn dư của chế độ phong kiến.

- Sự tham gia đông đảo, tích cực, sáng tạo của quần chúng là động lực quan trọng thúc đẩy cách mạng phát triển, thiết lập nền chuyên chính dân chủ.

- Cách mạng Tư sản Pháp cuối thế kỉ XVIII đã hoàn thành đầy đủ các nhiệm vụ của một cuộc cách mạng tư sản:

+ Lật đổ hoàn toàn chế độ quân chủ chuyên chế.

+ Vấn đề ruộng đất của nông dân được giải quyết.

+ Mọi trở ngại phong kiến trong công thương nghiệp bị thủ tiêu.

+ Những nhiệm vụ dân chủ tư sản được hoàn thành: xây dựng mô hình nhà nước dân chủ tư sản; ban hành Hiến Pháp 1791, đặc biệt là Hiến pháp 1793 – Hiến pháp dân chủ nhất thời Cận đại; chế độ Cộng hòa được xác lập thông qua bầu cử.

+ Mở ra thời kì thắng lợi và củng cố của CNTB ở châu Âu.

- Cuộc cách mạng này đã chứng minh: giai cấp Tư sản Pháp cuối thế kỉ XVIII là một giai cấp tiên bộ, cách mạng; quần chúng tham gia đông đảo và tích cực là lực lượng cách mạng nòng cốt và triệt để.

- Cuộc cách mạng này còn có ý nghĩa: để lại dấu ấn và ảnh hưởng sâu đậm trong lịch sử tiên bộ của thế giới; thức tỉnh những lực lượng dân chủ và tiên bộ đứng lên chống chế độ phong kiến và thực dân.

Câu 3

Chứng minh nhận định của Mác về Công xã Pa ri: “Những người công nhân dám tấn công lên mặt trời”.

Gợi ý trả lời:

** Vai trò của công nhân trước khi Công xã được thành lập:*

- Họ là lực lượng làm suy yếu đế chế II do Na-pô-lê-ông III cầm quyền.
- Họ phản đối cuộc chiến tranh Pháp – Phổ và thường xuyên liên hệ với Quốc tế thứ nhất.

- Vào ngày 4.9.1870, Công nhân Pa-ri khởi nghĩa lật đổ Đế chế II, đòi thiết lập chế độ Cộng hòa.

- Khi chính phủ phản động Chi-e thành lập, điều quân đội đến uy hiếp lực lượng cách mạng thì họ đã bầu ra Ủy ban trung ương Vệ quốc để sẵn sàng đối phó với âm mưu cướp vũ khí của chúng tại đồi Mông-mác.

- Trưa ngày 18.3.1871, các tiểu đoàn tiến vào trung tâm thủ đô đánh chiếm các cơ quan chính phủ của Chi-e làm cho chúng phải bỏ chạy về Véc-xai.

** Thành lập Công xã:*

- Cách mạng vô sản ngày 18.3.1871 thắng lợi, công nhân Pháp đã tiến hành bầu cử Hội đồng Công xã ngày 26.3.1871. Đại biểu trúng cử hầu hết là trí thức tiên bộ.

- Ngày 28.3.1871, Công xã tuyên bố thành lập tại Quảng trường tòa thị chính.

- Công xã chính là nhà nước Vô sản đầu tiên trên thế giới chăm lo đến đời sống vật chất, tinh thần của nông dân; xứng đáng là nhà nước của dân – do dân – vì dân.

** Chiến đấu bảo vệ Công xã:*

Các chiến sĩ Công xã đã chiến đấu rất dũng cảm chống lại các cuộc phản công ngày 2.4.1871 của Chi-e, đặc biệt trong “tuần lễ đẫm máu” (từ ngày 21 – 28.5.1871).

Họ đã bám chắc từng ngôi nhà, từng đường phố, chiến đấu và dám hi sinh tới người cuối cùng: có đến 30.000 người đã ngã xuống; 40.000 người bị tù hoặc bị đày.

Công xã Pa-ri mãi mãi là tấm gương sáng chói của chủ nghĩa anh hùng cách mạng của giai cấp vô sản, của những người công nhân Pháp “dám tấn công lên Mặt Trời” như Mác đã ca ngợi.

Câu 4:

Tại sao năm 1917 ở nước Nga lại diễn ra hai cuộc cách mạng ? So sánh Cách mạng dân chủ tư sản tháng Hai và Cách mạng Xã hội chủ nghĩa tháng Mười theo các tiêu chí: mục tiêu, giai cấp lãnh đạo, lực lượng tham gia và xu hướng phát triển của cách mạng.

Gợi ý trả lời:

** Năm 1917, nước Nga diễn ra hai cuộc cách mạng. Vì:*

- Việc Nga hoàng tham gia chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 – 1918) đã làm cho nước Nga lâm vào cuộc khủng hoảng trầm trọng về mọi mặt. Đầu năm 1917, mâu thuẫn giữa quần chúng nhân dân Nga với chế độ Nga hoàng trở nên sâu sắc. Dưới sự lãnh đạo của Đảng Bôn-sê-vích do Lê-nin đứng đầu, nhân dân Nga đã thực hiện cuộc cách mạng tháng Hai, lật đổ chế độ chuyên chế.

- Sau Cách mạng tháng Hai, ở nước Nga song song tồn tại hai chính quyền: Chính phủ lâm thời Tư sản Nga và Xô viết đại biểu công – nông – binh. Hai chính quyền này đại diện cho lợi ích của

các giai cấp khác nhau nên không thể cùng tồn tại. Trước tình hình đó Lên-nin đã chỉ ra mục tiêu và đường lối chuyển từ cách mạng Dân chủ tư sản sang cách mạng XHCN, giành chính quyền về tay giai cấp vô sản. Và cách mạng tháng Mười đã diễn ra để giải quyết yêu cầu lịch sử trên.

** So sánh Cách mạng Dân chủ tư sản tháng Hai với Cách mạng Xã hội chủ nghĩa tháng Mười Nga:*

Nội dung so sánh	Cách mạng Dân chủ tư sản tháng Hai	Cách mạng XHCN tháng Mười
Mục tiêu	Lật đổ chế độ PK Nga hoàng	Lật đổ chính phủ lâm thời tư sản Nga.
Giai cấp lãnh đạo	Vô sản (đảng Bôn-sê-vích)	Vô sản (đảng Bôn-sê-vích)
Lực lượng tham gia	công nhân, nông dân	công nhân, nông dân
Hướng phát triển của cách mạng	Tiến lên thực hiện cách mạng XHCN, giành chính quyền về tay giai cấp vô sản.	Xây dựng chế độ Xã hội chủ nghĩa.

Câu 5

a) Tóm tắt diễn biến của cuộc cách mạng vô sản đầu tiên trên thế giới và vai trò của quần chúng nhân dân trong cuộc cách mạng này.

b) Phân tích ảnh hưởng của Cách mạng tháng Mười Nga đối với phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.

c) Vì sao Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 được đánh giá là sự kiện lịch sử vĩ đại nhất trong lịch sử nước Nga và lịch sử nhân loại. Liên hệ những ảnh hưởng của Cách mạng tháng Mười Nga đối với cách mạng Việt Nam.

Gợi ý trả lời:

a) Tóm tắt diễn biến Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917:

- Trước tình hình hai chính quyền song song tồn tại, Đảng Bôn-sê-vích chuẩn bị kế hoạch làm cách mạng, lật đổ chính phủ lâm thời tư sản Nga.
- Trải qua tám tháng đấu tranh, từ đấu tranh hòa bình, Đảng Bôn-sê-vích chuyển sang khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền.
- Đầu tháng Mười năm 1917, không khí khởi nghĩa bao trùm khắp cả nước.
- Ngày 7.10, Lê-nin bí mật rời Phần Lan về Pê-tơ-rô-grát trực tiếp chỉ huy cách mạng. Các đội “Cận vệ đỏ” được ra đời. Trung tâm quân sự cách mạng được thành lập để lãnh đạo cuộc khởi nghĩa trong cả nước.
- Đêm 24.10, cuộc khởi nghĩa bắt đầu. Các đội “Cận vệ đỏ” đã nhanh chóng chiếm các vị trí then chốt ở thủ đô.
- Đêm 25.10, quân khởi nghĩa chiếm Cung điện Mùa Đông, toàn thể chính phủ lâm thời Tư sản Nga (trừ tướng Kê-ren-xki) bị bắt.
- Ngày 25.10.1917 trở thành ngày thắng lợi của cách mạng XHCN tháng Mười.
- Tiếp theo, khởi nghĩa thắng lợi ở Mát-xcơ-va. Đầu 1918, cách mạng thắng lợi trên toàn nước Nga.

b) Phân tích ảnh hưởng Cách mạng tháng Mười đối với phong trào giải phóng dân tộc thế giới.

- Cách mạng tháng Mười là nguồn cổ vũ, động viên to lớn đối với phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.
- Cách mạng tháng Mười đã tạo sự chuyển biến lớn về nội dung tư tưởng, đường lối, hình thức tổ chức và phương pháp đấu tranh cho phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.

- Sau Cách mạng tháng Mười, trong phong trào cách mạng giải phóng dân tộc xuất hiện khuynh hướng mới: khuynh hướng vô sản (tiêu biểu là Việt Nam).

- Sau Cách mạng tháng Mười, cách mạng giải phóng dân tộc gắn liền với cách mạng vô sản chính quốc và trở thành một bộ phận của cách mạng thế giới.

c) * *Cách mạng tháng Mười Nga được đánh giá là một sự kiện lịch sử vĩ đại nhất trong lịch sử nước Nga và lịch sử nhân loại. Vì:*

Cách mạng tháng Mười Nga thành công dẫn đến sự thành lập Nhà nước XHCN đầu tiên trên thế giới có ý nghĩa lịch sử trọng đại đối với nước Nga và toàn thế giới

- Đối với nước Nga:

+ Mở ra kỉ nguyên mới làm thay đổi hoàn toàn tình hình đất nước và số phận hàng triệu người ở nước Nga.

+ Lần đầu tiên trong lịch sử Nga, giai cấp công nhân, nhân dân lao động và các dân tộc được giải phóng khỏi các gông xiềng nô lệ, đứng lên làm chủ đất nước và vận mệnh của mình.

+ Xây dựng một xã hội mới ở Nga, xã hội tự do, hạnh phúc và công bằng do nhân dân lao động nắm chính quyền.

- Đối với thế giới:

+ Làm thay đổi cục diện chính trị thế giới. Phá vỡ trận tuyến của CNTB, nó không còn là hệ thống duy nhất trên thế giới.

+ Có ảnh hưởng mạnh mẽ đến phong trào cách mạng thế giới, đặc biệt là phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa và phụ thuộc.

+ Cổ vũ mạnh mẽ phong trào cách mạng của giai cấp công nhân quốc tế, chỉ cho họ con đường đi tới thắng lợi trong cuộc đấu tranh chống CNTB.

* *Những ảnh hưởng của Cách mạng tháng Mười Nga đối với cách mạng Việt Nam:*

Năm 1920, Nguyễn Ái Quốc đọc bản “Luận cương những vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa” của Lê-nin và Người đã tìm ra con đường cứu nước đúng đắn cho dân tộc Việt Nam. Đó là sự kết hợp giữa phong trào giải phóng dân tộc và giải phóng giai cấp, phong trào công nhân và phong trào yêu nước với tinh thần quốc tế vô sản.

Học tập Lê-nin, Nguyễn Ái Quốc đã thành lập tổ chức “Hội Việt Nam thanh niên” là tiền thân của Đảng Cộng sản Việt Nam và được Nguyễn Ái Quốc trực tiếp giảng dạy nâng cao ý thức chính trị của chủ nghĩa Mác – Lê-nin.

Cuộc Cách mạng tháng Mười đã ảnh hưởng trực tiếp đến cách mạng Việt Nam thông qua con đường sách báo bí mật.

Câu 6 (8 điểm)

Bằng những kiến thức đã học về chiến tranh thế giới thứ hai (1939 – 1945),

Hãy rút ra những nhân tố góp phần đánh bại chủ nghĩa quân phiệt Nhật.

Đánh giá vai trò của Liên Xô, Anh – Mỹ trong chiến tranh thế giới thứ hai.

Từ cuộc chiến tranh thế giới thứ hai, em hãy rút ra bài học cho cuộc đấu tranh bảo vệ hòa bình hiện nay.

Gợi ý làm bài

Những nhân tố góp phần đánh bại chủ nghĩa quân phiệt Nhật:

Sự sụp đổ của chủ nghĩa phát xít Đức và I-ta-li-a ở châu Âu làm cho Nhật bản mất chỗ dựa rơi vào tình thế hoang mang tuyệt vọng.

Việc Mỹ ném hai quả bom nguyên tử xuống hai thành phố Hiroshima và Nagasaki, tạo tâm lí hoảng sợ, không còn ý chí chiến đấu.

Việc Liên Xô tham chiến ở Viễn Đông đặt Nhật Bản vào tình thế thất bại không thể tránh khỏi.

Ở Trung Quốc, quân Giải phóng chuyển sang tấn công quân Nhật.

Sức ép của nhân dân và phái chủ hòa trong nội bộ chính quyền Nhật.

Vai trò của Liên Xô, Anh – Mỹ:

Liên :

- + Là trụ cột, giữ vai trò quyết định trong việc tiêu diệt chủ nghĩa phát xít .
- + Tập hợp được các lực lượng yêu chuộng hòa bình đấu tranh chống phát xít.
- + Tham gia chống Nhật, đánh tan đội quân Quan Đông, góp phần quan trọng buộc phát xít

Nhật đầu hàng.

Anh – Mỹ :

- + Là lực lượng chủ yếu ở mặt trận Bắc Phi và châu Á - Thái Bình Dương, góp phần tiêu diệt chủ nghĩa phát xít I-ta-li-a;
- + Tấn công phát xít Đức từ phía Tây, cùng với Liên Xô buộc Đức đầu hàng, kết thúc chiến tranh ở châu Âu.
- + Tham gia chống Nhật ở Viễn Đông, buộc Nhật phải đầu hàng.

Bài học rút ra từ chiến tranh:

Chủ nghĩa đế quốc, chủ nghĩa phát xít là nguồn gốc của chiến tranh.

Chống chủ nghĩa đế quốc, chủ nghĩa phát xít bảo vệ hòa bình thế giới là nguyện vọng của loài người tiến bộ.

Cần có sự hợp tác của các quốc gia có chế độ chính trị, xã hội khác nhau để chống lại âm mưu gây chiến tranh, xung đột, khủng bố.

Câu 7 (6 điểm)

Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 có phải là một tất yếu lịch sử không ? Vì sao ?

Gợi ý làm bài

Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 là một tất yếu lịch sử. Vì:

Đầu thế kỉ XX, Nga vẫn là nước quân chủ chuyên chế với những tàn tích phong kiến nặng nề.

Năm 1914, nước Nga tham gia chiến tranh thế giới thứ nhất, trong chiến tranh Nga càng bộc lộ rõ sự lạc hậu, yếu kém về kinh tế, chính trị làm cho mâu thuẫn xã hội ngày càng gay gắt.

Phong trào phản đối chiến tranh, đòi lật đổ chế độ Nga hoàng lan rộng khắp nơi.

Nước Nga trở thành nơi tập trung những mâu thuẫn gay gắt nhất.

Cách mạng dân chủ tư sản tháng Hai:

- + Tháng 2.1917, CM DCTS bùng nổ với cuộc biểu tình của 9 vạn nữ công nhân

Pê-tơ-rô-gơ-rát.

- + Ngày 27.2.1917, phong trào tổng bãi công nhanh chóng lan rộng khắp thành phố. Dưới sự lãnh đạo của đảng Bôn-sê-vích, phong trào chuyển từ tổng bãi công chính trị sang khởi nghĩa vũ trang.

+ Phong trào có sự tham gia của lực lượng binh lính, quân khởi nghĩa chiếm toàn bộ các công sở quan trọng như nhà ga, bưu điện... Chế độ Nga hoàng bị lật đổ.

+ Kết quả: Hai chính quyền song song tồn tại: Chính quyền Tư sản lâm thời và Chính quyền xô viết đại diện công nhân, nông dân và binh lính.

Tình hình chính trị chưa từng có diễn ra ở Nga, hai chính quyền song song tồn tại, hai chính quyền đại diện cho lợi ích của các giai cấp khác nhau nên không thể cùng tồn tại lâu dài.

Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917:

+ Tháng 4.1917, Lê nin đề ra *Luận cương tháng Tư* xác định đường lối của cách mạng Nga là chuyển cách mạng dân chủ tư sản sang cách mạng XHCN (lật đổ chính quyền tư sản lâm thời).

+ Sau 8 tháng đấu tranh, từ đấu tranh hòa bình để tập hợp đông đảo quần chúng nhằm đủ sức lật đổ giai cấp tư sản, đảng Bôn-sê-vích chuyển sang khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền.

+ Ngày 7.10.1917, Lê-nin về Pê-tơ-rô-gơ-rát trực tiếp chỉ huy cách mạng, thành lập đội "Cận vệ đỏ" và trung tâm quân sự cách mạng để lãnh đạo cuộc khởi nghĩa trong cả nước.

+ Đêm 24.10.1917, cuộc khởi nghĩa bùng nổ, các đơn vị Cận vệ đỏ chiếm những vị trí then chốt của thủ đô và bao vây Cung điện Mùa Đông.

+ Đêm 25.10.1917, quân khởi nghĩa tấn công Cung điện Mùa Đông, chính phủ tư sản lâm thời bị lật đổ.

Câu 8 (8 điểm)

Vì sao Đông Nam Á trở thành đối tượng xâm lược của các nước tư bản phương Tây ? Chính sách thuộc địa của thực dân phương Tây ở Đông Nam Á có những điểm chung nào nổi bật ?

Lời giải chi tiết

a. Nguyên nhân khiến Đông Nam Á trở thành đối tượng xâm lược của thực dân phương Tây cuối thế kỉ XIX.

** Nguyên nhân khách quan:*

- Các nước tư bản thực dân đang trong quá trình phát triển chủ nghĩa đế quốc mạnh mẽ, cần nguyên liệu, thị trường, thuộc địa,... nên đang tích cực đẩy mạnh xâm lược thuộc địa.

** Nguyên nhân chủ quan:*

- *Vị trí địa lí:* Các nước Đông Nam Á có vị trí địa lí vô cùng quan trọng.

+ Nằm trên đường hàng hải từ Tây sang Đông, nối liền Ấn Độ Dương với Thái Bình Dương.

+ Là cửa ngõ để đi vào lục địa châu Á rộng lớn.

- *Tài nguyên, thiên nhiên:* Là khu vực giàu tài nguyên như: lúa gạo, cây hương liệu, động vật, khoáng sản,...

- *Dân cư:* Có nguồn nhân công rẻ mạt và thị trường tiêu thụ rộng lớn.

- *Chính trị - xã hội:* Chế độ phong kiến ở các nước Đông Nam Á đang suy yếu, xã hội khủng hoảng.

b. những điểm chung nổi bật về chính sách thuộc địa của thực dân phương Tây ở Đông Nam Á:

Tùy tình hình cụ thể mà mỗi nước thực dân có chính sách cai trị, bóc lột khác nhau. Tuy nhiên, nhìn chung đều có những điểm chung nổi bật:

- Vơ vét tài nguyên đưa về chính quốc;

- Không mở mang công nghiệp ở thuộc địa;

- Tăng các loại thuế, mở đồn điền;

- Bắt lính, đàn áp phong trào yêu nước.

II. PHẦN KĨ NĂNG

1. Kĩ năng làm bài

- Lịch sử là một bộ phận của Khoa học xã hội. Vì vậy khi làm bài Lịch sử cũng phải trình bày diễn đạt như một bài văn. Bài làm Lịch sử cũng có bố cục ba phần:

+ Mở bài: Khái quát nội dung câu hỏi;

+ Thân bài: Triển khai các ý chính mà nội dung câu hỏi đề cập;

+ Kết bài: Kết luận và nâng cao (nhận xét, đánh giá, ý nghĩa, tác dụng, liên hệ...)

- Biết sử dụng ngôn ngữ - thuật ngữ lịch sử chính xác.

- Lịch sử thì phải gắn sự kiện và mốc sự kiện với nhau. Mốc sự kiện cần phải chính xác. Tuy nhiên, khi không nhớ được ngày thì phải nhớ tháng, không nhớ tháng thì phải nhớ năm, nhớ khoảng thời gian nào mà sự kiện xảy ra... cũng có khi có thể dùng từ phiếm chỉ.

2. Kĩ năng nhận dạng, phân tích đề:

a. – Muốn làm bài tốt, trước hết phải đọc kĩ đề, phân tích đề, xét xem nội dung đề bài đề cập đến vấn đề - nội dung chính nào; đề có mấy ý chính. Khi gặp đề phân tích thì cần thao tác gì ? Khi gặp đề nguyên nhân – ý nghĩa thì nhớ vấn đề gì ?

- Triển khai lập dàn ý cho bài làm (chỉ lập ý cho phần Thân bài).

- Nhận dạng đề: Đề thường có 3 mức độ: nhận biết, thông hiểu và vận dụng. Mỗi mức đi kèm một số kiểu đề đặc trưng.

+ Dạng Nhận biết, Thông hiểu có: hãy nêu, trình bày,... như thế nào, ra sao ?...

+ Dạng vận dụng có: Vận dụng mức độ thấp và vận dụng mức độ cao. Tương ứng là các kiểu so sánh..., mối quan hệ giữa..., vì sao, tại sao, nguyên nhân nào,..., hãy nhận xét, đánh giá,..., hãy rút ra ý nghĩa, bài học kinh nghiệm..., hãy rút ra đặc điểm..., Chứng minh rằng..., Hãy giải thích...

+ Dạng đề tổng hợp: gồm nhiều về kết ợp cả 3 dạng trên: nhận biết, thông hiểu và vận dụng.

* Một số dạng đề thường gặp: (Theo chủ đề):

1) Trình bày hoàn cảnh, nội dung cơ bản và rút ra nhận xét của em về các đề nghị cải cách cuối thế kỉ XIX ở VN.

2) Nêu những đề nghị cải cách ở VN nửa cuối thế kỉ XIX. Tại sao những đề nghị cải cách không được thực hiện ? Từ đó rút ra những điều kiện để thực hiện một cuộc cải cách.

3) Trình bày những nội dung cơ bản của các đề nghị cải cách cuối thế kỉ XIX. Nguyên nhân nào khiến các đề nghị cải cách không được thực hiện ? Nếu em là nhà vua của VN lúc bấy giờ thì em sẽ xử lí như thế nào trước những đề nghị cải cách đó ?

4) Tại sao Nhật Bản tiến hành cuộc Duy tân Minh Trị thành công mà ở VN cuối thế kỉ XIX cũng có cùng hoàn cảnh lịch sử như Nhật bản lại không thực hiện được các đề nghị cải cách của các văn thân, sĩ phu yêu nước đề xuất ?

5) Từ những đề nghị cải cách cuối thế kỉ XIX ở VN, em hãy liên hệ với công cuộc Đổi mới do Đảng Cộng sản VN phát động và đang được tiến hành hiện nay. Tại sao công cuộc Đổi mới hiện nay ở VN lại có được sự thành công to lớn như vậy ?

6) Trình bày những biến chuyển của kinh tế - xã hội VN dưới tác động của công cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất (1897 – 1914) của TDP. Mối quan hệ về chuyển biến kinh tế và chuyển biến xã hội như thế nào ?

7) Nêu những biến chuyển của kinh tế - xã hội VN dưới tác động của công cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất (1897 – 1914) của TDP. Em có nhận xét gì về sự biến chuyển ấy ?

8) Bỏ từ “trình bày” và “nêu” ở đề (6) và (7) thì đều hiểu là trình bày.